TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **159/2023/QĐST-HNGĐ** *"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	*K, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Phạm Văn T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Phạm Thị N, sinh ngày 08/8/2006, cháu Phạm Thị Hồng X, sinh ngày 10/3/2008, cháu Phạm Bảo L, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Phạm Thế V, sinh ngày 08/02/2015. Khi ly hôn chị T và anh T1 thỏa thuận giao con chung là

cháu Phạm Thị Hồng X, cháu Phạm Thế V cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Phạm Thị N, cháu Phạm Bảo L cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về án phí:* chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận chị T nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005064, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện K (2);*
- *CCTHADS huyện K (1);*
- *UBND xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng